

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/3/2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Bích Hồng;

2. Bà Phạm Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 492/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 9A, khu V2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Xuân T, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 9A, khu V2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Phạm Thị H) và anh Trần Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, ngày 10/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại tổ 9A, khu V2, phường M, thị xã Đ, cuộc sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, dẫn đến thường xuyên cãi, chửi và xúc phạm nhau. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, tôi đã tìm mọi biện pháp, nhằm khắc phục, nhưng đều không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân

tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Xuân T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Trần Hà P, sinh ngày 17/12/2015, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì tôi có việc làm ổn định, có thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ và đủ các điều kiện khác nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Xuân T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Trần Xuân T) và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, ngày 10/3/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 9A, khu V2, phường M, thị xã Đ, cuộc sống hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung là Trần Hà P, sinh ngày 17/12/2015, nếu phải ly hôn, tôi có quan điểm, để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Trần Xuân T và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa bị đơn anh Trần Xuân T vắng mặt, nhưng đã thể hiện quan điểm không đồng ý ly hôn, còn nếu phải ly hôn thì để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 492/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2018, giữa nguyên đơn chị Phạm Thị H với bị đơn anh Trần Xuân T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Xuân T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý

do. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Trần Xuân T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, mâu thuẫn căng thẳng chị H về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Phạm Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi dưỡng con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung Trần Hà P, sinh ngày 17/12/2015, vì con chung còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn, nên giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hà P, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, đồng thời phù hợp với quan điểm của anh T, để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về án phí*:

Chị Phạm Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Xuân T.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Hà P, sinh ngày 17/12/2015 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Trần Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003603 ngày 17/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Trần Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- UBND thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam